



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 22 tháng 09 năm 2026

## THÔNG BÁO

### V/v Điều chỉnh tỷ lệ cho vay của mã chứng khoán trong Danh mục giao dịch ký quỹ

Công ty cổ phần Chứng khoán HD (HDS) trân trọng thông báo về việc điều chỉnh tỷ lệ cho vay của mã KOS trong Danh mục giao dịch ký quỹ được áp dụng từ ngày 22/09/2026, như sau:

|     | Cổ phiếu | Tỷ lệ cho vay |
|-----|----------|---------------|
| Cũ  | KOS      | 50%           |
| Mới | KOS      | 20%           |

Các thông tin khác liên quan đến sản phẩm Giao dịch ký quỹ tại HDS đã được công bố không thay đổi.

Trân trọng.

## DANH MỤC CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty                     | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|---------------------------------|---------------|
| 1   | AAA   | HOSE   | An Phát Bioplastics             | 50%           |
| 2   | AAM   | HOSE   | Thủy sản Mekong                 | 0%            |
| 3   | ABR   | HOSE   | Đầu tư Nhãn Hiệu Việt           | 0%            |
| 4   | ABT   | HOSE   | Thủy sản Bến Tre                | 50%           |
| 5   | ACB   | HOSE   | ACB                             | 50%           |
| 6   | ACC   | HOSE   | Đầu tư và XD Bình Dương ACC     | 50%           |
| 7   | ACG   | HOSE   | Gỗ An Cường                     | 50%           |
| 8   | ACL   | HOSE   | Thủy sản CL An Giang            | 0%            |
| 9   | ADC   | HNX    | Mĩ thuật và Truyền thông        | 0%            |
| 10  | ADG   | HOSE   | Clever Group                    | 0%            |
| 11  | ADP   | HOSE   | Sơn Á Đông                      | 0%            |
| 12  | ADS   | HOSE   | Dệt sợi DAMSAN                  | 50%           |
| 13  | AFX   | HOSE   | XNK Nông sản Thực phẩm An Giang | 0%            |
| 14  | AGG   | HOSE   | Bất động sản An Gia             | 50%           |
| 15  | AGR   | HOSE   | Agriseco                        | 50%           |
| 16  | ALT   | HNX    | Văn hóa Tân Bình                | 0%            |
| 17  | AMC   | HNX    | Khoáng sản Á Châu               | 0%            |
| 18  | ANT   | HOSE   | Rau quả thực phẩm An Giang      | 50%           |
| 19  | ANV   | HOSE   | Thủy sản Nam Việt               | 50%           |
| 20  | ARM   | HNX    | XNK Hàng không                  | 0%            |
| 21  | ASG   | HOSE   | Tập đoàn ASG                    | 0%            |
| 22  | ASM   | HOSE   | Tập đoàn Sao Mai                | 50%           |
| 23  | AST   | HOSE   | Dịch vụ Hàng không Taseco       | 50%           |
| 24  | ATP   | HOSE   | T.Mại và DV An Thành            | 0%            |
| 25  | ATS   | HNX    | Tập đoàn Đầu tư ATS             | 0%            |
| 26  | BAB   | HNX    | Ngân hàng Bắc Á                 | 50%           |
| 27  | BAF   | HOSE   | Nông nghiệp BAF Việt Nam        | 50%           |
| 28  | BAX   | HNX    | Công ty Thống Nhất              | 0%            |
| 29  | BBS   | HNX    | Bao bì Xi măng Bút Sơn          | 0%            |
| 30  | BCF   | HNX    | Thực phẩm Bích Chi              | 0%            |
| 31  | BCH   | HNX    | Dược Bảo Châu                   | 0%            |
| 32  | BCM   | HOSE   | Becamex Group                   | 50%           |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty                     | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|---------------------------------|---------------|
| 33  | BED   | HNX    | Sách Đà Nẵng                    | 0%            |
| 34  | BFC   | HOSE   | Phân bón Bình Điền              | 50%           |
| 35  | BHN   | HOSE   | HABECO                          | 0%            |
| 36  | BIC   | HOSE   | Bảo hiểm BIDV                   | 50%           |
| 37  | BID   | HOSE   | BIDV                            | 50%           |
| 38  | BKC   | HNX    | Khoáng sản Bắc Kạn              | 0%            |
| 39  | BKG   | HOSE   | Đầu tư BKG Việt Nam             | 0%            |
| 40  | BMC   | HOSE   | Khoáng sản Bình Định            | 0%            |
| 41  | BMP   | HOSE   | Nhựa Bình Minh                  | 50%           |
| 42  | BPC   | HNX    | Bao bì Bim Sơn                  | 0%            |
| 43  | BRC   | HOSE   | Cao su Bến Thành                | 0%            |
| 44  | BSI   | HOSE   | Chứng khoán BIDV                | 50%           |
| 45  | BSR   | HOSE   | Lọc Hoá dầu Việt Nam            | 50%           |
| 46  | BTP   | HOSE   | Nhiệt điện Bà Rịa               | 0%            |
| 47  | BTB   | HOSE   | TM - DV Bến Thành               | 0%            |
| 48  | BTW   | HNX    | Cấp nước Bến Thành              | 0%            |
| 49  | BVH   | HOSE   | Tập đoàn Bảo Việt               | 50%           |
| 50  | BVS   | HNX    | Chứng khoán Bảo Việt            | 50%           |
| 51  | BWE   | HOSE   | Nước - Môi trường Bình Dương    | 50%           |
| 52  | BXH   | HNX    | Bao bì Xi măng HP               | 0%            |
| 53  | C32   | HOSE   | Đầu tư và Xây dựng 3-2          | 0%            |
| 54  | C47   | HOSE   | Xây dựng 47                     | 0%            |
| 55  | C69   | HNX    | Xây dựng 1369                   | 0%            |
| 56  | CAG   | HNX    | Cảng An Giang                   | 0%            |
| 57  | CAP   | HNX    | Lâm nông sản Yên Bái            | 50%           |
| 58  | CCC   | HOSE   | Xây Dựng CDC                    | 0%            |
| 59  | CCI   | HOSE   | CIDICO                          | 0%            |
| 60  | CCL   | HOSE   | ĐT & PT Đô thị Dầu khí Cửu Long | 0%            |
| 61  | CCR   | HNX    | Cảng Cam Ranh                   | 0%            |
| 62  | CDC   | HOSE   | Chương Dương Corp               | 50%           |
| 63  | CEO   | HNX    | Tập đoàn CEO                    | 50%           |
| 64  | CHP   | HOSE   | Thủy điện Miền Trung            | 50%           |
| 65  | CIA   | HNX    | DV Sân Bay Cam Ranh             | 0%            |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty                     | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|---------------------------------|---------------|
| 66  | CII   | HOSE   | Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM         | 50%           |
| 67  | CJC   | HNX    | Cơ điện Miền Trung              | 0%            |
| 68  | CKG   | HOSE   | Tập đoàn CIC                    | 50%           |
| 69  | CKV   | HNX    | CokyVina                        | 0%            |
| 70  | CLC   | HOSE   | Thuốc lá Cát Lợi                | 0%            |
| 71  | CLH   | HNX    | Xi măng La Hiên                 | 0%            |
| 72  | CLL   | HOSE   | Cảng Cát Lái                    | 0%            |
| 73  | CLM   | HNX    | Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin | 0%            |
| 74  | CLW   | HOSE   | Cấp nước Chợ Lớn                | 50%           |
| 75  | CMG   | HOSE   | Tập đoàn Công nghệ CMC          | 50%           |
| 76  | CMS   | HNX    | Tập đoàn CMH Việt Nam           | 0%            |
| 77  | CMV   | HOSE   | Thương nghiệp Cà Mau            | 0%            |
| 78  | CNG   | HOSE   | CNG Việt Nam                    | 50%           |
| 79  | COM   | HOSE   | Vật tư - Xăng dầu               | 0%            |
| 80  | CPC   | HNX    | Thuốc sát trùng Cần Thơ         | 0%            |
| 81  | CRC   | HOSE   | Create Capital Việt Nam         | 0%            |
| 82  | CRE   | HOSE   | Bất động sản Thế Kỷ             | 50%           |
| 83  | CRV   | HOSE   | Tập đoàn Bất động sản CRV       | 0%            |
| 84  | CSC   | HNX    | Tập đoàn COTANA                 | 0%            |
| 85  | CSM   | HOSE   | Cao su Miền Nam                 | 50%           |
| 86  | CST   | HNX    | Than Cao Sơn - TKV              | 0%            |
| 87  | CSV   | HOSE   | Hóa chất Cơ bản miền Nam        | 50%           |
| 88  | CTB   | HNX    | Bơm Hải Dương                   | 0%            |
| 89  | CTD   | HOSE   | Xây dựng Coteccons              | 50%           |
| 90  | CTF   | HOSE   | City Auto                       | 0%            |
| 91  | CTG   | HOSE   | VietinBank                      | 50%           |
| 92  | CTI   | HOSE   | Cường Thuận IDICO               | 50%           |
| 93  | CTP   | HNX    | CTP Group                       | 0%            |
| 94  | CTR   | HOSE   | Công trình Viettel              | 50%           |
| 95  | CTS   | HOSE   | Chứng khoán Vietinbank          | 50%           |
| 96  | CTT   | HNX    | Chế tạo máy - Vinacomin         | 0%            |
| 97  | CVT   | HOSE   | CMC JSC                         | 0%            |
| 98  | D11   | HNX    | Địa ốc 11                       | 0%            |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty                               | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|-------------------------------------------|---------------|
| 99  | D2D   | HOSE   | Phát triển Đô thị số 2                    | 50%           |
| 100 | DAD   | HNX    | Phát triển GD Đà Nẵng                     | 0%            |
| 101 | DAT   | HOSE   | ĐT Du lịch và PT Thủy sản                 | 0%            |
| 102 | DBC   | HOSE   | Tập đoàn DABACO                           | 50%           |
| 103 | DBD   | HOSE   | Dược - TB Y tế Bình Định                  | 50%           |
| 104 | DBT   | HOSE   | Dược phẩm Bến Tre                         | 50%           |
| 105 | DC2   | HNX    | DIC Số 2                                  | 0%            |
| 106 | DC4   | HOSE   | Dicera Holdings                           | 50%           |
| 107 | DCL   | HOSE   | Dược phẩm Cửu Long                        | 50%           |
| 108 | DCM   | HOSE   | Đạm Cà Mau                                | 50%           |
| 109 | DGW   | HOSE   | Thế Giới Số                               | 50%           |
| 110 | DHA   | HOSE   | Hóa An                                    | 50%           |
| 111 | DHC   | HOSE   | Đồng Hải Bến Tre                          | 50%           |
| 112 | DHG   | HOSE   | Dược Hậu Giang                            | 50%           |
| 113 | DHM   | HOSE   | Đầu tư và Thương mại DHM                  | 0%            |
| 114 | DHT   | HNX    | Dược phẩm Hà Tây                          | 50%           |
| 115 | DIG   | HOSE   | DIC Corp                                  | 50%           |
| 116 | DIH   | HNX    | PT Xây dựng Hội An                        | 0%            |
| 117 | DL1   | HNX    | Tập đoàn Alpha 7                          | 0%            |
| 118 | DMC   | HOSE   | Dược phẩm DOMESCO                         | 0%            |
| 119 | DNC   | HNX    | Điện nước Hải Phòng                       | 0%            |
| 120 | DNP   | HNX    | DNP Holding                               | 0%            |
| 121 | DP3   | HNX    | Dược Phẩm TW3                             | 50%           |
| 122 | DPG   | HOSE   | Tập đoàn Đạt Phương                       | 50%           |
| 123 | DPM   | HOSE   | Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí | 50%           |
| 124 | DPR   | HOSE   | Cao su Đồng Phú                           | 50%           |
| 125 | DRC   | HOSE   | Cao su Đà Nẵng                            | 50%           |
| 126 | DRL   | HOSE   | Thủy điện - Điện lực 3                    | 0%            |
| 127 | DSC   | HOSE   | Chứng khoán DSC                           | 50%           |
| 128 | DSE   | HOSE   | Chứng Khoán DNSE                          | 50%           |
| 129 | DSN   | HOSE   | Công viên nước Đầm Sen                    | 0%            |
| 130 | DST   | HNX    | Đầu tư Sao Thăng Long                     | 0%            |
| 131 | DTD   | HNX    | Đầu tư Phát triển Thành Đạt               | 50%           |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty                 | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|-----------------------------|---------------|
| 132 | DTG   | HNX    | Dược phẩm Tipharco          | 0%            |
| 133 | DTK   | HNX    | Vinacomin Power             | 0%            |
| 134 | DTT   | HOSE   | Kỹ nghệ Đô Thành            | 0%            |
| 135 | DVP   | HOSE   | ĐT và PT Cảng Đình Vũ       | 50%           |
| 136 | DXG   | HOSE   | Bluemarq Group              | 50%           |
| 137 | DXP   | HNX    | Cảng Đoạn Xá                | 50%           |
| 138 | DXS   | HOSE   | Dịch vụ BĐS Đất Xanh        | 50%           |
| 139 | EBS   | HNX    | Sách Giáo dục Hà Nội        | 0%            |
| 140 | EIB   | HOSE   | Eximbank                    | 50%           |
| 141 | EID   | HNX    | Phát triển GD Hà Nội        | 0%            |
| 142 | ELC   | HOSE   | ELCOM                       | 50%           |
| 143 | EVE   | HOSE   | Everpia                     | 0%            |
| 144 | EVF   | HOSE   | Tài chính Tổng hợp Điện lực | 50%           |
| 145 | EVG   | HOSE   | Tập đoàn Everland           | 0%            |
| 146 | EVS   | HNX    | Chứng khoán EVS             | 0%            |
| 147 | FCM   | HOSE   | Bê tông Phan Vũ Hà Nam      | 0%            |
| 148 | FCN   | HOSE   | FECORP                      | 50%           |
| 149 | FDC   | HOSE   | FIDECO                      | 0%            |
| 150 | FIR   | HOSE   | Địa ốc First Real           | 0%            |
| 151 | FMC   | HOSE   | Thực phẩm Sao Ta            | 50%           |
| 152 | FPT   | HOSE   | FPT Corp                    | 50%           |
| 153 | FRT   | HOSE   | Bán lẻ FPT                  | 50%           |
| 154 | FTS   | HOSE   | Chứng khoán FPT             | 50%           |
| 155 | GAS   | HOSE   | PV Gas                      | 50%           |
| 156 | GDW   | HNX    | Cấp nước Gia Định           | 0%            |
| 157 | GEE   | HOSE   | Điện lực Gelex              | 50%           |
| 158 | GEG   | HOSE   | Điện Gia Lai                | 50%           |
| 159 | GEL   | HOSE   | Hạ tầng GELEX               | 50%           |
| 160 | GEX   | HOSE   | Tập đoàn Gelex              | 50%           |
| 161 | GIC   | HNX    | ĐT Dịch vụ và PT Xanh       | 0%            |
| 162 | GLT   | HNX    | KT Điện Toàn Cầu            | 0%            |
| 163 | GMD   | HOSE   | Tập đoàn Gemadept           | 50%           |
| 164 | GMH   | HOSE   | Minh Hưng Quảng Trị         | 0%            |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty                      | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|----------------------------------|---------------|
| 165 | GMX   | HNX    | Gạch ngói Mỹ Xuân                | 0%            |
| 166 | GSP   | HOSE   | Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế     | 50%           |
| 167 | GTA   | HOSE   | Gỗ Thuận An                      | 0%            |
| 168 | GVR   | HOSE   | Tập đoàn CN Cao su VN            | 50%           |
| 169 | HAG   | HOSE   | Hoàng Anh Gia Lai                | 50%           |
| 170 | HAH   | HOSE   | Vận tải và Xếp dỡ Hải An         | 50%           |
| 171 | HAR   | HOSE   | BĐS An Dương Thảo Điền           | 0%            |
| 172 | HAT   | HNX    | TM Bia Hà Nội                    | 0%            |
| 173 | HAX   | HOSE   | Ô tô Hàng Xanh                   | 50%           |
| 174 | HCC   | HNX    | Bê tông Hòa Cầm                  | 0%            |
| 175 | HCD   | HOSE   | SX và Thương mại HCD             | 0%            |
| 176 | HCM   | HOSE   | Chứng khoán HSC                  | 50%           |
| 177 | HDA   | HNX    | Hãng sơn Đông Á                  | 0%            |
| 178 | HDC   | HOSE   | Phát triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu   | 50%           |
| 179 | HDG   | HOSE   | Tập đoàn Hà Đô                   | 50%           |
| 180 | HGM   | HNX    | Khoáng sản Hà Giang              | 0%            |
| 181 | HHC   | HNX    | Bánh kẹo Hải Hà                  | 0%            |
| 182 | HHP   | HOSE   | HHP Global                       | 50%           |
| 183 | HHS   | HOSE   | Đầu tư DV Hoàng Huy              | 50%           |
| 184 | HHV   | HOSE   | Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả | 50%           |
| 185 | HII   | HOSE   | An Tiến Industries               | 0%            |
| 186 | HJS   | HNX    | Thủy điện Nậm Mu                 | 0%            |
| 187 | HKT   | HNX    | QP Holdings                      | 0%            |
| 188 | HLC   | HNX    | Than Hà Lâm                      | 0%            |
| 189 | HLD   | HNX    | Bất động sản HUDLAND             | 0%            |
| 190 | HMC   | HOSE   | Kim khí TP.HCM                   | 0%            |
| 191 | HMH   | HNX    | Tập đoàn Hải Minh                | 0%            |
| 192 | HMR   | HNX    | Đá Hoàng Mai                     | 0%            |
| 193 | HNA   | HOSE   | Thủy điện Hủa Na                 | 0%            |
| 194 | HPG   | HOSE   | Hòa Phát                         | 50%           |
| 195 | HPX   | HOSE   | Đầu tư Hải Phát                  | 0%            |
| 196 | HQC   | HOSE   | Địa ốc Hoàng Quân                | 0%            |
| 197 | HRC   | HOSE   | Cao su Hòa Bình                  | 0%            |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty                           | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|---------------------------------------|---------------|
| 198 | HSG   | HOSE   | Tập đoàn Hoa Sen                      | 50%           |
| 199 | HSL   | HOSE   | Thực phẩm Hồng Hà                     | 0%            |
| 200 | HT1   | HOSE   | VICEM Hà Tiên                         | 50%           |
| 201 | HTC   | HNX    | Thương mại Hóc Môn                    | 0%            |
| 202 | HTG   | HOSE   | Dệt may Hòa Thọ                       | 50%           |
| 203 | HTI   | HOSE   | PT Hạ tầng IDICO                      | 50%           |
| 204 | HTL   | HOSE   | Ô tô Trường Long                      | 0%            |
| 205 | HTN   | HOSE   | Hưng Thịnh Incons                     | 0%            |
| 206 | HTV   | HOSE   | Logistics Vicem                       | 0%            |
| 207 | HU1   | HOSE   | Xây dựng HUD1                         | 0%            |
| 208 | HUB   | HOSE   | Xây lắp Huế                           | 50%           |
| 209 | HUT   | HNX    | Tasco- CTCP                           | 50%           |
| 210 | HVH   | HOSE   | Đầu tư và Công nghệ HVC               | 50%           |
| 211 | HVT   | HNX    | Hóa chất Việt trì                     | 50%           |
| 212 | ICG   | HNX    | Xây dựng Sông Hồng                    | 0%            |
| 213 | ICT   | HOSE   | Viễn thông - Tin học Bưu điện         | 0%            |
| 214 | IDC   | HNX    | IDICO                                 | 50%           |
| 215 | IDI   | HOSE   | Đầu tư và PT Đa Quốc Gia I.D.I        | 0%            |
| 216 | IDV   | HNX    | PT Hạ tầng Vĩnh Phúc                  | 0%            |
| 217 | IJC   | HOSE   | Becamex IJC                           | 50%           |
| 218 | ILB   | HOSE   | ICD Tân Cảng Long Bình                | 50%           |
| 219 | IMP   | HOSE   | Dược phẩm Imexpharm                   | 50%           |
| 220 | INC   | HNX    | Tư vấn Đầu tư IDICO                   | 0%            |
| 221 | INN   | HNX    | Bao bì và In Nông Nghiệp              | 50%           |
| 222 | IPA   | HNX    | Tập đoàn Đầu tư I.P.A                 | 50%           |
| 223 | ITC   | HOSE   | Đầu tư kinh doanh Nhà                 | 50%           |
| 224 | ITQ   | HNX    | Tập đoàn Thiên Quang                  | 0%            |
| 225 | IVS   | HNX    | Chứng khoán Guotai Haitong (Việt Nam) | 0%            |
| 226 | KBC   | HOSE   | TCT Đô thị Kinh Bắc                   | 50%           |
| 227 | KDC   | HOSE   | Tập đoàn KIDO                         | 50%           |
| 228 | KDH   | HOSE   | Nhà Khang Điền                        | 50%           |
| 229 | KHG   | HOSE   | Tập đoàn Khải Hoàn Land               | 0%            |
| 230 | KHP   | HOSE   | Điện lực Khánh Hòa                    | 0%            |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty                    | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|--------------------------------|---------------|
| 231 | KHS   | HNX    | Thủy sản Kiên Hùng             | 0%            |
| 232 | KKC   | HNX    | Tập đoàn Thành Thái            | 0%            |
| 233 | KMR   | HOSE   | MIRAE                          | 0%            |
| 234 | KMT   | HNX    | Kim khí Miền Trung             | 0%            |
| 235 | KOS   | HOSE   | Công ty KOSY                   | 20%           |
| 236 | KSB   | HOSE   | Khoáng sản Bình Dương          | 50%           |
| 237 | KSF   | HNX    | Tập đoàn Sunshine              | 0%            |
| 238 | KST   | HNX    | KASATI                         | 0%            |
| 239 | KSV   | HNX    | Khoáng sản TKV                 | 50%           |
| 240 | KTS   | HNX    | Đường Kon Tum                  | 0%            |
| 241 | L10   | HOSE   | LILAMA 10                      | 0%            |
| 242 | L14   | HNX    | Licogi 14                      | 0%            |
| 243 | L18   | HNX    | LICOGI - 18                    | 50%           |
| 244 | L40   | HNX    | Đầu tư và Xây dựng 40          | 0%            |
| 245 | LAF   | HOSE   | Chế biến Hàng XK Long An       | 50%           |
| 246 | LAS   | HNX    | Hóa chất Lâm Thao              | 50%           |
| 247 | LBE   | HNX    | Thương mại và Dịch vụ LVA      | 0%            |
| 248 | LBM   | HOSE   | Khoáng sản Lâm Đồng            | 50%           |
| 249 | LCG   | HOSE   | LIZEN                          | 50%           |
| 250 | LGC   | HOSE   | Đầu tư Cầu đường CII           | 0%            |
| 251 | LGL   | HOSE   | Long Giang Land                | 0%            |
| 252 | LHC   | HNX    | XD Thủy lợi Lâm Đồng           | 50%           |
| 253 | LHG   | HOSE   | KCN Long Hậu                   | 50%           |
| 254 | LIX   | HOSE   | Bột Giặt LIX                   | 50%           |
| 255 | LM8   | HOSE   | LILAMA 18                      | 0%            |
| 256 | LPB   | HOSE   | LPBank                         | 50%           |
| 257 | LSS   | HOSE   | Mía đường Lam Sơn              | 50%           |
| 258 | MAC   | HNX    | Tập đoàn Macstar               | 0%            |
| 259 | MBB   | HOSE   | MBBank                         | 50%           |
| 260 | MBG   | HNX    | Tập đoàn MBG                   | 0%            |
| 261 | MBS   | HNX    | Chứng khoán MB                 | 50%           |
| 262 | MCC   | HNX    | Gạch ngói cao cấp              | 0%            |
| 263 | MCF   | HNX    | Cơ khí và Lương thực Thực phẩm | 0%            |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty                    | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|--------------------------------|---------------|
| 264 | MCH   | HOSE   | Hàng Tiêu Dùng MaSan           | 50%           |
| 265 | MCM   | HOSE   | Giống bò sữa Mộc Châu          | 50%           |
| 266 | MCO   | HNX    | BDC Việt Nam                   | 0%            |
| 267 | MDC   | HNX    | Than Mông Dương                | 0%            |
| 268 | MEL   | HNX    | Thép Mê Lin                    | 0%            |
| 269 | MIG   | HOSE   | Bảo hiểm Quân đội              | 50%           |
| 270 | MKV   | HNX    | Dược Thú Y Cai Lậy             | 0%            |
| 271 | MSB   | HOSE   | MSB Bank                       | 50%           |
| 272 | MSH   | HOSE   | May Sông Hồng                  | 50%           |
| 273 | MSN   | HOSE   | Tập đoàn Masan                 | 50%           |
| 274 | MST   | HNX    | Đầu tư MST                     | 0%            |
| 275 | MVB   | HNX    | Mỏ Việt Bắc - TKV              | 0%            |
| 276 | MWG   | HOSE   | Thế giới di động               | 50%           |
| 277 | NAB   | HOSE   | Ngân hàng Nam Á                | 50%           |
| 278 | NAF   | HOSE   | Nafoods Group                  | 50%           |
| 279 | NAG   | HNX    | Tập đoàn Nagakawa              | 50%           |
| 280 | NAP   | HNX    | Cảng Nghệ Tĩnh                 | 0%            |
| 281 | NAV   | HOSE   | Tấm lợp và gỗ Nam Việt         | 0%            |
| 282 | NBB   | HOSE   | 577 CORP                       | 50%           |
| 283 | NBC   | HNX    | Than Núi Béo                   | 50%           |
| 284 | NBW   | HNX    | Cấp nước Nhà Bè                | 0%            |
| 285 | NCT   | HOSE   | DV Hàng hóa Nội Bài            | 50%           |
| 286 | NDN   | HNX    | PT Nhà Đà Nẵng                 | 50%           |
| 287 | NDX   | HNX    | Phát triển Nhà Đà Nẵng         | 0%            |
| 288 | NET   | HNX    | Bột giặt Net                   | 0%            |
| 289 | NFC   | HNX    | Phân lân Ninh Bình             | 0%            |
| 290 | NHC   | HNX    | Gạch ngói Nhị Hiệp             | 0%            |
| 291 | NHH   | HOSE   | Nhựa Hà Nội                    | 50%           |
| 292 | NHT   | HOSE   | Sản xuất và Thương mại Nam Hoa | 0%            |
| 293 | NKG   | HOSE   | Thép Nam Kim                   | 50%           |
| 294 | NLG   | HOSE   | BDS Nam Long                   | 50%           |
| 295 | NNC   | HOSE   | Đá Núi Nhỏ                     | 50%           |
| 296 | NO1   | HOSE   | Tập đoàn 911                   | 0%            |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty                        | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|------------------------------------|---------------|
| 297 | NSC   | HOSE   | Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam  | 0%            |
| 298 | NSH   | HNX    | Nhôm Sông Hồng                     | 0%            |
| 299 | NST   | HNX    | Thuốc lá Ngân Sơn                  | 0%            |
| 300 | NT2   | HOSE   | Điện lực Nhơn Trạch 2              | 50%           |
| 301 | NTC   | HOSE   | KCN Nam Tân Uyên                   | 50%           |
| 302 | NTH   | HNX    | Thủy điện Nước Trong               | 0%            |
| 303 | NTL   | HOSE   | Đô thị Từ Liêm                     | 50%           |
| 304 | NTP   | HNX    | Nhựa Tiên Phong                    | 50%           |
| 305 | NVL   | HOSE   | Novaland                           | 50%           |
| 306 | OCB   | HOSE   | Ngân hàng Phương Đông              | 50%           |
| 307 | ONE   | HNX    | Truyền thông Số 1                  | 0%            |
| 308 | OPC   | HOSE   | Dược phẩm OPC                      | 0%            |
| 309 | ORS   | HOSE   | Chứng khoán Tiên Phong             | 50%           |
| 310 | PAC   | HOSE   | PinẮc quy Miền Nam                 | 50%           |
| 311 | PAN   | HOSE   | Tập đoàn PAN                       | 50%           |
| 312 | PBP   | HNX    | Bao bì Dầu khí VN                  | 0%            |
| 313 | PC1   | HOSE   | Tập đoàn PC1                       | 50%           |
| 314 | PCE   | HNX    | Phân bón và Hóa chất DK Miền Trung | 0%            |
| 315 | PCH   | HNX    | Picomat Holding                    | 0%            |
| 316 | PCT   | HNX    | Vận tải Biển Global Pacific        | 0%            |
| 317 | PDB   | HNX    | DIN Capital                        | 0%            |
| 318 | PDN   | HOSE   | Cảng Đồng Nai                      | 50%           |
| 319 | PDR   | HOSE   | BĐS Phát Đạt                       | 50%           |
| 320 | PDV   | HOSE   | Vận tải Phương Đông Việt           | 50%           |
| 321 | PET   | HOSE   | Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí           | 50%           |
| 322 | PGC   | HOSE   | Gas Petrolimex                     | 50%           |
| 323 | PGD   | HOSE   | PV GAS D                           | 0%            |
| 324 | PGI   | HOSE   | Bảo hiểm PJICO                     | 0%            |
| 325 | PGS   | HNX    | Khí Miền Nam                       | 0%            |
| 326 | PGV   | HOSE   | Tổng Công ty Phát điện 3           | 50%           |
| 327 | PHC   | HOSE   | Xây dựng Phục Hưng Holdings        | 0%            |
| 328 | PHN   | HNX    | Pin Hà Nội                         | 0%            |
| 329 | PHR   | HOSE   | Cao su Phước Hòa                   | 50%           |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty                              | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|------------------------------------------|---------------|
| 330 | PIA   | HNX    | Tin học Viễn thông Petrolimex            | 0%            |
| 331 | PIC   | HNX    | Đầu tư Điện lực 3                        | 0%            |
| 332 | PJC   | HNX    | TM và Vận tải Petrolimex HN              | 0%            |
| 333 | PJT   | HOSE   | Vận tải thủy PETROLIMEX                  | 0%            |
| 334 | PLC   | HNX    | Hóa dầu Petrolimex                       | 50%           |
| 335 | PLX   | HOSE   | Petrolimex                               | 50%           |
| 336 | PMB   | HNX    | Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc    | 0%            |
| 337 | PMC   | HNX    | Pharmedic                                | 0%            |
| 338 | PMP   | HNX    | Bao bì Đạm Phú Mỹ                        | 0%            |
| 339 | PMS   | HNX    | Cơ khí xăng dầu                          | 0%            |
| 340 | PNJ   | HOSE   | Vàng Phú Nhuận                           | 0%            |
| 341 | POT   | HNX    | Thiết bị Bưu điện Postef                 | 0%            |
| 342 | POW   | HOSE   | Điện lực Dầu khí Việt Nam                | 50%           |
| 343 | PPC   | HOSE   | Nhiệt điện Phả Lại                       | 50%           |
| 344 | PPP   | HNX    | PP.Pharco                                | 0%            |
| 345 | PPS   | HNX    | DVKT Điện lực Dầu khí                    | 0%            |
| 346 | PPT   | HNX    | Petro Times                              | 50%           |
| 347 | PPY   | HNX    | Xăng dầu dầu khí Phú Yên                 | 0%            |
| 348 | PRC   | HNX    | Vận tải Portserco                        | 0%            |
| 349 | PRE   | HNX    | Tái bảo hiểm PVI                         | 0%            |
| 350 | PSC   | HNX    | Vận tải Petrolimex SG                    | 0%            |
| 351 | PSD   | HNX    | Phân phối Tổng hợp Dầu khí               | 50%           |
| 352 | PSE   | HNX    | Phân bón và hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ | 0%            |
| 353 | PSI   | HNX    | Chứng khoán Dầu khí                      | 50%           |
| 354 | PSW   | HNX    | Phân bón hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ     | 0%            |
| 355 | PTB   | HOSE   | Công ty Cổ phần Phú Tài                  | 50%           |
| 356 | PTC   | HOSE   | Đầu tư ICAPITAL                          | 0%            |
| 357 | PTI   | HNX    | Bảo hiểm Bưu điện                        | 0%            |
| 358 | PTS   | HNX    | Vận tải Petrolimex HP                    | 0%            |
| 359 | PTX   | HNX    | VT Petrolimex Nghệ Tĩnh                  | 0%            |
| 360 | PVB   | HNX    | Bọc ống Dầu khí Việt Nam                 | 50%           |
| 361 | PVC   | HNX    | Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí              | 50%           |
| 362 | PVD   | HOSE   | Khoan Dầu khí PVDrilling                 | 50%           |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty                           | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|---------------------------------------|---------------|
| 363 | PVG   | HNX    | Kinh doanh LPG Việt Nam               | 50%           |
| 364 | PVI   | HNX    | PVI Holdings                          | 50%           |
| 365 | PVP   | HOSE   | Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương       | 50%           |
| 366 | PVS   | HNX    | DVKT Dầu khí PTSC                     | 50%           |
| 367 | PVT   | HOSE   | Vận tải Dầu khí PVTrans               | 50%           |
| 368 | PXK   | HNX    | XL dầu khí Kinh Bắc                   | 0%            |
| 369 | QCG   | HOSE   | Quốc Cường Gia Lai                    | 0%            |
| 370 | QHD   | HNX    | Que hàn Việt Đức                      | 0%            |
| 371 | QNP   | HOSE   | Cảng Quy Nhơn                         | 0%            |
| 372 | QST   | HNX    | Sách Quảng Ninh                       | 0%            |
| 373 | RAL   | HOSE   | Bóng đèn Phích nước Rạng Đông         | 50%           |
| 374 | RCL   | HNX    | Địa Ốc Chợ Lớn                        | 0%            |
| 375 | REE   | HOSE   | Cơ Điện Lạnh REE                      | 50%           |
| 376 | RYG   | HOSE   | Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia          | 50%           |
| 377 | S4A   | HOSE   | Thủy điện Sê San 4A                   | 0%            |
| 378 | S55   | HNX    | Sông Đà 505                           | 0%            |
| 379 | S99   | HNX    | Sông Đà 9.09 (SCI)                    | 0%            |
| 380 | SAB   | HOSE   | SABECO                                | 50%           |
| 381 | SAF   | HNX    | Thực Phẩm SAFOCO                      | 50%           |
| 382 | SAM   | HOSE   | SAM Holdings                          | 50%           |
| 383 | SAV   | HOSE   | Savimex                               | 0%            |
| 384 | SBA   | HOSE   | Sông Ba JSC                           | 0%            |
| 385 | SBG   | HOSE   | Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba    | 50%           |
| 386 | SBT   | HOSE   | Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa | 50%           |
| 387 | SC5   | HOSE   | Xây dựng Số 5                         | 0%            |
| 388 | SCG   | HNX    | Xây dựng SCG                          | 0%            |
| 389 | SCI   | HNX    | SCI E&C                               | 0%            |
| 390 | SCR   | HOSE   | TTC Land                              | 0%            |
| 391 | SCS   | HOSE   | DV Hàng hóa Sài Gòn                   | 50%           |
| 392 | SD5   | HNX    | Sông Đà 5                             | 0%            |
| 393 | SD9   | HNX    | Sông Đà 9                             | 0%            |
| 394 | SDN   | HNX    | Sơn Đồng Nai                          | 0%            |
| 395 | SEB   | HNX    | Điện miền Trung                       | 0%            |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty                    | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|--------------------------------|---------------|
| 396 | SED   | HNX    | Phát triển GD Phương Nam       | 0%            |
| 397 | SFC   | HOSE   | Nhiên liệu Sài Gòn             | 0%            |
| 398 | SFG   | HOSE   | Phân bón Miền Nam              | 0%            |
| 399 | SFI   | HOSE   | Vận tải SAFI                   | 0%            |
| 400 | SFN   | HNX    | Dệt lưới Sài Gòn               | 0%            |
| 401 | SGC   | HNX    | Bánh phồng tôm Sa Giang        | 0%            |
| 402 | SGH   | HNX    | Khách sạn Sài Gòn              | 0%            |
| 403 | SGN   | HOSE   | Phục vụ mặt đất Sài Gòn        | 50%           |
| 404 | SGR   | HOSE   | Địa ốc Sài Gòn                 | 50%           |
| 405 | SGT   | HOSE   | Sài Gòn Telecom                | 0%            |
| 406 | SHA   | HOSE   | Sơn Hà Sài Gòn                 | 0%            |
| 407 | SHB   | HOSE   | SHB                            | 50%           |
| 408 | SHE   | HNX    | PT Năng Lượng Sơn Hà           | 0%            |
| 409 | SHI   | HOSE   | Quốc tế Sơn Hà                 | 50%           |
| 410 | SHP   | HOSE   | Thủy điện Miền Nam             | 0%            |
| 411 | SHS   | HNX    | Chứng khoán SG - HN            | 50%           |
| 412 | SIP   | HOSE   | Đầu tư Sài Gòn VRG             | 50%           |
| 413 | SJ1   | HNX    | Nông nghiệp Hùng Hậu           | 0%            |
| 414 | SJD   | HOSE   | Thủy điện Cần Đơn              | 50%           |
| 415 | SJE   | HNX    | Sông Đà 11                     | 50%           |
| 416 | SJS   | HOSE   | SJ Group                       | 50%           |
| 417 | SKG   | HOSE   | Tàu Cao tốc Superdong          | 50%           |
| 418 | SLS   | HNX    | Mía đường Sơn La               | 50%           |
| 419 | SMB   | HOSE   | Bia Sài Gòn - Miền Trung       | 50%           |
| 420 | SMC   | HOSE   | Đầu tư Thương mại SMC          | 0%            |
| 421 | SRC   | HOSE   | Cao su Sao Vàng                | 0%            |
| 422 | SRF   | HOSE   | SEAREFICO                      | 0%            |
| 423 | SSB   | HOSE   | SeABank                        | 50%           |
| 424 | SSC   | HOSE   | Giống cây trồng Miền Nam       | 0%            |
| 425 | SSI   | HOSE   | Chứng khoán SSI                | 50%           |
| 426 | STB   | HOSE   | NH Sài Gòn Tài Lộc (SACOMBANK) | 50%           |
| 427 | STC   | HNX    | Sách và TB Trường học TP HCM   | 0%            |
| 428 | STP   | HNX    | CN Thương Mại Sông Đà          | 0%            |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty                  | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|------------------------------|---------------|
| 429 | SVC   | HOSE   | SAVICO                       | 0%            |
| 430 | SVT   | HOSE   | Công nghệ SG Viễn Đông       | 0%            |
| 431 | SZB   | HNX    | Sonadezi Long Bình           | 50%           |
| 432 | SZC   | HOSE   | Sonadezi Châu Đức            | 50%           |
| 433 | SZL   | HOSE   | Sonadezi Long Thành          | 50%           |
| 434 | TA9   | HNX    | Xây lắp Thành An 96          | 0%            |
| 435 | TAL   | HOSE   | Đầu Tư Bất Động Sản Taseco   | 50%           |
| 436 | TBC   | HOSE   | Thủy điện Thác Bà            | 0%            |
| 437 | TCB   | HOSE   | Techcombank                  | 50%           |
| 438 | TCH   | HOSE   | ĐT DV Tài chính Hoàng Huy    | 50%           |
| 439 | TCI   | HOSE   | Chứng khoán Thành Công       | 50%           |
| 440 | TCL   | HOSE   | Tan Cang Logistics           | 50%           |
| 441 | TCM   | HOSE   | Dệt may Thành Công           | 50%           |
| 442 | TCO   | HOSE   | Janus Group                  | 0%            |
| 443 | TCT   | HOSE   | Cáp treo Tây Ninh            | 0%            |
| 444 | TCX   | HOSE   | Chứng khoán TCBS             | 50%           |
| 445 | TD6   | HNX    | Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV | 0%            |
| 446 | TDC   | HOSE   | Becamex TDC                  | 50%           |
| 447 | TDG   | HOSE   | Đầu tư TDG Global            | 0%            |
| 448 | TDM   | HOSE   | Nước Thủ Dầu Một             | 50%           |
| 449 | TDP   | HOSE   | Công ty Thuận Đức            | 50%           |
| 450 | TDT   | HNX    | Đầu tư và Phát triển TDT     | 50%           |
| 451 | TDW   | HOSE   | Cấp nước Thủ Đức             | 0%            |
| 452 | TEG   | HOSE   | Trường Thành Energy Group    | 0%            |
| 453 | TET   | HNX    | Bất động sản Pristie         | 0%            |
| 454 | TFC   | HNX    | CTCP Trang                   | 0%            |
| 455 | THB   | HNX    | Bia Hà Nội - Thanh Hóa       | 0%            |
| 456 | THD   | HNX    | Công ty Thaiholdings         | 0%            |
| 457 | THG   | HOSE   | XD Tiền Giang                | 50%           |
| 458 | THS   | HNX    | Thanh Hoa Sông Đà            | 0%            |
| 459 | THT   | HNX    | Than Hà Tu                   | 0%            |
| 460 | TIG   | HNX    | Tập đoàn Đầu tư Thăng Long   | 50%           |
| 461 | TIP   | HOSE   | PT KCN Tín Nghĩa             | 50%           |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty                    | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|--------------------------------|---------------|
| 462 | TJC   | HNX    | Dịch vụ Vận tải và Thương mại  | 0%            |
| 463 | TKU   | HNX    | Công nghiệp Tung Kuang         | 0%            |
| 464 | TLD   | HOSE   | ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long  | 0%            |
| 465 | TLG   | HOSE   | Tập đoàn Thiên Long            | 50%           |
| 466 | TMB   | HNX    | Than Miền Bắc - Vinacomin      | 0%            |
| 467 | TMC   | HNX    | XNK Thủ Đức                    | 0%            |
| 468 | TMP   | HOSE   | Thủy điện Thác Mơ              | 0%            |
| 469 | TMS   | HOSE   | Transimex                      | 0%            |
| 470 | TMX   | HNX    | Thương mại Xi măng             | 0%            |
| 471 | TN1   | HOSE   | Rox Key Holdings               | 0%            |
| 472 | TNG   | HNX    | Đầu tư và Thương mại TNG       | 50%           |
| 473 | TNI   | HOSE   | Tập đoàn Thành Nam             | 0%            |
| 474 | TNT   | HOSE   | Tập đoàn TNT                   | 0%            |
| 475 | TOT   | HNX    | Vận tải Transimex              | 0%            |
| 476 | TPB   | HOSE   | TPBank                         | 50%           |
| 477 | TPC   | HOSE   | Nhựa Tân Đại Hưng              | 0%            |
| 478 | TPP   | HNX    | Nhựa Tân Phú VN                | 0%            |
| 479 | TRA   | HOSE   | Traphaco                       | 50%           |
| 480 | TRC   | HOSE   | Cao su Tây Ninh                | 50%           |
| 481 | TSA   | HOSE   | Đầu Tư Và Xây Lắp Trường Sơn   | 50%           |
| 482 | TTA   | HOSE   | XD và PT Trường Thành          | 50%           |
| 483 | TTC   | HNX    | Gạch men Thanh Thanh           | 0%            |
| 484 | TTE   | HOSE   | ĐT Năng lượng Trường Thịnh     | 0%            |
| 485 | TTL   | HNX    | TCT Thăng Long                 | 0%            |
| 486 | TTT   | HNX    | Du lịch - Thương Mại Tây Ninh  | 0%            |
| 487 | TV2   | HOSE   | Tư vấn XD Điện 2               | 50%           |
| 488 | TV3   | HNX    | Tư vấn XD điện 3               | 0%            |
| 489 | TV4   | HNX    | Tư vấn XD Điện 4               | 0%            |
| 490 | TVD   | HNX    | Than Vàng Danh                 | 50%           |
| 491 | TVS   | HOSE   | Chứng khoán Thiên Việt         | 50%           |
| 492 | TVT   | HOSE   | May Việt Thắng                 | 0%            |
| 493 | TYA   | HOSE   | Dây và Cáp điện Taya           | 0%            |
| 494 | UIC   | HOSE   | Phát triển Nhà và Đô thị IDICO | 0%            |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty               | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|---------------------------|---------------|
| 495 | V12   | HNX    | VINACONEX 12              | 0%            |
| 496 | V21   | HNX    | Vinaconex 21              | 0%            |
| 497 | VAB   | HOSE   | Ngân hàng Việt Á          | 50%           |
| 498 | VBC   | HNX    | Nhựa - Bao bì Vinh        | 0%            |
| 499 | VC1   | HNX    | Xây dựng số 1             | 0%            |
| 500 | VC3   | HNX    | Tập đoàn Nam Mê Kông      | 50%           |
| 501 | VC6   | HNX    | Visicons                  | 0%            |
| 502 | VC7   | HNX    | BGI Group                 | 50%           |
| 503 | VCB   | HOSE   | Vietcombank               | 50%           |
| 504 | VCC   | HNX    | Vinaconex 25              | 0%            |
| 505 | VCF   | HOSE   | VinaCafé Biên Hòa         | 0%            |
| 506 | VCG   | HOSE   | VINACONEX                 | 50%           |
| 507 | VCI   | HOSE   | Chứng khoán Vietcap       | 50%           |
| 508 | VCK   | HOSE   | Chứng Khoán VPS           | 50%           |
| 509 | VCM   | HNX    | BV Life                   | 0%            |
| 510 | VCS   | HNX    | VICOSTONE                 | 50%           |
| 511 | VDL   | HNX    | Thực phẩm Lâm Đồng        | 0%            |
| 512 | VDP   | HOSE   | Dược phẩm VIDIPHA         | 0%            |
| 513 | VDS   | HOSE   | Chứng khoán Rồng Việt     | 50%           |
| 514 | VFG   | HOSE   | Khử trùng Việt Nam        | 50%           |
| 515 | VFS   | HNX    | Chứng khoán Nhất Việt     | 50%           |
| 516 | VGC   | HOSE   | Tổng Công ty Viglacera    | 50%           |
| 517 | VGP   | HNX    | Cảng Rau Quả              | 50%           |
| 518 | VGS   | HNX    | Ống thép Việt Đức         | 50%           |
| 519 | VHC   | HOSE   | Thủy sản Vĩnh Hoàn        | 50%           |
| 520 | VHE   | HNX    | Dược liệu và Thực phẩm VN | 0%            |
| 521 | VHM   | HOSE   | Vinhomes                  | 50%           |
| 522 | VIB   | HOSE   | VIBBank                   | 50%           |
| 523 | VIC   | HOSE   | VinGroup                  | 50%           |
| 524 | VIF   | HNX    | Lâm nghiệp Việt Nam       | 0%            |
| 525 | VIP   | HOSE   | Vận tải Xăng dầu VIPCO    | 50%           |
| 526 | VIX   | HOSE   | Chứng khoán VIX           | 50%           |
| 527 | VJC   | HOSE   | Vietjet Air               | 50%           |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty                       | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|-----------------------------------|---------------|
| 528 | VLA   | HNX    | PT Công nghệ Văn Lang             | 0%            |
| 529 | VMS   | HNX    | Phát triển Hàng Hải               | 0%            |
| 530 | VNC   | HNX    | VINACONTROL                       | 0%            |
| 531 | VND   | HOSE   | Chứng khoán VNDIRECT              | 50%           |
| 532 | VNF   | HNX    | VINAFREIGHT                       | 0%            |
| 533 | VNL   | HOSE   | Vinalink Logistics                | 0%            |
| 534 | VNM   | HOSE   | VINAMILK                          | 50%           |
| 535 | VNR   | HNX    | Tái bảo hiểm Quốc gia             | 50%           |
| 536 | VOS   | HOSE   | Vận tải Biển Việt Nam             | 50%           |
| 537 | VPB   | HOSE   | VPBank                            | 50%           |
| 538 | VPD   | HOSE   | Phát triển Điện lực Việt Nam      | 0%            |
| 539 | VPI   | HOSE   | Đầu tư Văn Phú - Invest           | 50%           |
| 540 | VPL   | HOSE   | Vinpearl                          | 50%           |
| 541 | VPS   | HOSE   | Thuốc sát trùng Việt Nam          | 0%            |
| 542 | VPX   | HOSE   | Chứng khoán VPBank                | 50%           |
| 543 | VRC   | HOSE   | Bất động sản và Đầu tư VRC        | 0%            |
| 544 | VRE   | HOSE   | Vincom Retail                     | 50%           |
| 545 | VSA   | HNX    | Đại lý Hàng hải VN                | 0%            |
| 546 | VSC   | HOSE   | VICONSHIP                         | 50%           |
| 547 | VSH   | HOSE   | Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh    | 0%            |
| 548 | VSI   | HOSE   | Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước | 0%            |
| 549 | VSM   | HNX    | Container Miền Trung              | 0%            |
| 550 | VTH   | HNX    | Dây cáp điện Việt Thái            | 0%            |
| 551 | VTO   | HOSE   | VITACO                            | 50%           |
| 552 | VTP   | HOSE   | Bưu chính Viettel                 | 50%           |
| 553 | VTZ   | HNX    | Nhựa Việt Thành                   | 50%           |
| 554 | VVS   | HOSE   | Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam    | 50%           |
| 555 | WCS   | HNX    | Bến xe Miền Tây                   | 0%            |
| 556 | WSS   | HNX    | Chứng khoán Phố Wall              | 0%            |
| 557 | X20   | HNX    | May mặc X20                       | 0%            |
| 558 | YEG   | HOSE   | Tập đoàn Yeah1                    | 50%           |